

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỔ
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2023/HS-ST
Ngày 28 tháng 11 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Cao Sơn;
- Bà Phùng Thị Tâm.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2023/TLST-HS, ngày 08 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 11 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Sùng A V**, tên gọi khác: Không có, sinh năm 1984, tại huyện P, tỉnh Lai Châu. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở trước khi bị bắt: Bản S, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Sùng A N, sinh năm 1948; mẹ đẻ: Lý Thị M, sinh năm 1952; vợ: Giàng Thị D, sinh năm 1986; bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, bị đình chỉ sinh hoạt đảng từ ngày 17/7/2023. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thổ và Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu từ ngày 14/6/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Giàng A T**, tên gọi khác: Không có, sinh năm 1971, tại huyện P, tỉnh Lai Châu. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở trước khi bị bắt: Bản S, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình

độ học vấn: 0/12 (Không biết chữ); dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Giàng A S, đã chết; mẹ đẻ: Lầu Thị M, sinh năm 1938; vợ: Sùng Thị P, sinh năm 1976; bị cáo có 06 con, con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu từ ngày 14/6/2023 đến ngày 23/6/2023, hiện đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ, ngày 14/6/2023, tại khu vực bản Pa Mu, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu, Giàng A T mua được 01 gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng, túm lại một đầu hết số tiền 1.000.000 đồng, của một người đàn ông tên là Lù, không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể. Mua được Heroine, T đi tìm chỗ sử dụng. Sau khi bán Heroine cho T, người đàn ông tên Lù tiếp tục bán cho Sùng A V 01 gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh, buộc thắt lại hết số tiền 1.300.000 đồng. Bán Heroine xong, Lù đi đâu, làm gì thì V, T không biết. Sau khi sử dụng Heroine xong, T giấu số Heroine còn lại vào trong túi quần rồi xuống đường đợi xe khách về huyện Phong Thổ.

Đối với V, sau khi mua được Heroine thì V đi lên rừng sử dụng Heroine bằng hình thức hít. Số Heroine còn lại, V gói lại như cũ rồi cho gói Heroine vào trong mũ bảo hiểm cầu giấu vào trong 1 chiếc bao tải để đem theo người. Sau đó, V ra đường chờ xe khách về Phong Thổ. Khi lên xe, V thấy T đang ngồi trên xe, V liền đi xuống ngồi ở ghế bên cạnh T rồi để bao tải màu cam ở phía sau ghế ngồi. Khi xe khách đi được khoảng 20 phút thì T nói với V là không có chỗ cất giấu Heroine và nhờ V cất giấu hộ, V đồng ý. T lấy gói Heroine trong túi quần ra đưa cho V. Nhận gói Heroine T đưa, V gói 02 gói Heroine của T và cả V lại rồi cất giấu trong mũ bảo hiểm để trong bao tải. Do trên xe khách đông người nên khi V gói Heroine như thế nào thì T không để ý nên không biết. Đến ngã ba Mường So thì T và V xuống xe. Khi đang đứng ở ngã ba thì V gặp người đàn ông tên là Páo, V hỏi xin Páo cho V và T đi nhờ xe về xã Nậm Xe, huyện Phong Thổ thì được Páo đồng ý.

Đến khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 14/6/2023, khi Páo chở V, T đi đến cây xăng thuộc khu vực bản Huổi Hán, xã Nậm Xe, huyện Phong Thổ, Páo có dừng lại để mua xăng, V cầm 01 bao tải màu cam, bên trong có gói Heroine, V đứng cạnh cây xăng cùng T thì gặp tổ công tác Đoàn biên phòng Sin Suối Hồ, Bộ đội Biên phòng tỉnh Lai Châu đang làm nhiệm vụ. Thấy tổ công tác kiểm tra V và T thì Páo đã bỏ đi. Quá trình kiểm tra V và T, tổ

công tác đã phát hiện, bắt quả tang Sùng A V, Giàng A T đang tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ vật chứng, đồ vật gồm: 01 gói nilon màu đen, bên trong được gói bằng nilon màu hồng, mở lớp nilon màu hồng ra thấy bên trong có 02 gói chất ma túy, trong đó 01 gói được gói bằng mảnh nilon màu xanh, 01 gói được gói bằng mảnh nilon màu hồng, bên trong mỗi gói là chất bột màu trắng, dạng cục. Thu giữ của Sùng A V: 01 chiếc mũ bảo hiểm màu xanh đen đã qua sử dụng; 01 chiếc bao tải màu cam; 01 chiếc điện thoại di động màu xanh đen, nhãn hiệu Masstel. Thu giữ của Giàng A T: 01 chiếc điện thoại di động màu vàng, nhãn hiệu KECHAODA. Sùng A V và Giàng A T khai nhận chất bột màu trắng là Heroine do V và T mua về để sử dụng cho bản thân. Gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh là của V, gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu hồng là của T.

Bản Kết luận giám định số: 773/KL-KTHS, ngày 15/6/2023, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an T Lai Châu kết luận: Gói nilon màu hồng được buộc túm lại một đầu, bên trong chứa chất bột màu trắng có khối lượng 3,81 gam. Gói nilon màu xanh được buộc túm lại một đầu, bên trong chứa chất bột màu trắng có khối lượng 7,41 gam. 02 gói chất bột màu trắng có tổng khối lượng là 11,22 gam. 02 mẫu chất bột, màu trắng (ký hiệu M1 và M2) gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin).

Tại bản Cáo trạng số: 108/CT-VKSPT, ngày 07 tháng 11 năm 2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, T Lai Châu đã truy tố bị cáo Sùng A V về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Giàng A T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng. Phần luận tội, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Sùng A V phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Giàng A T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Về hình phạt, áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Sùng A V từ 06 (Sáu) năm, 06 (Sáu) tháng đến 07 (Bảy) năm tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giàng A T từ 03 (Ba) năm, 06 (Sáu) tháng đến 04 (Bốn) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Về xử lý vật chứng, áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị xử lý: Tịch thu tiêu hủy: 11,02 gam Heroine thu giữ

của các bị cáo còn lại sau giám định; 01 chiếc mũ bảo hiểm màu đen; 01 chiếc bao tải màu cam; các mảnh ni lon; vỏ niêm phong. Trả lại cho bị cáo Sùng A V 01 chiếc điện thoại di động màu xanh đen, nhãn hiệu Masstel. Trả lại cho bị cáo Giàng A T 01 chiếc điện thoại di động màu vàng, nhãn hiệu KECHAODA. Đối với 0,2 gam Heroine trích trong tổng số Heroine thu giữ của các bị cáo đã được gửi đi giám định, không hoàn lại mẫu vật giám định nên không đề cập xử lý. Về án phí, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho các bị cáo.

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng, không có tranh luận gì với luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng, các bị cáo ăn năn hối cải và xin được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, các kết luận giám định, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 14/6/2023, tại khu vực bản Huổi Hán, xã Nậm Xe, huyện Phong Thổ, T Lai Châu, tổ công tác Đoàn biên phòng Sin Suối Hồ - Bộ đội Biên phòng T Lai Châu phát hiện bắt quả tang Sùng A V có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói chất ma túy, dạng chất bột màu trắng, gồm 01 gói được gói bằng mảnh nilon màu xanh là của Sùng A V và 01 gói được gói bằng mảnh nilon màu hồng là của Giàng A T do V cất giấu hộ T. V và T khai nhận chất bột màu trắng đó là Heroine, do V, T mua về để sử dụng cho bản thân. Qua kết quả trưng cầu giám định, xác định được: Số chất bột màu trắng thu giữ của

Sùng A V, Giàng A T là ma túy, loại Heroine. Gói ma túy của Sùng A V có khối lượng 7,41 gam. Gói ma túy của Giàng A T có khối lượng 3,81 gam.

Trong vụ án này, do Sùng A V cất giấu Heroine hộ Giàng A T nên V phải chịu trách nhiệm về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đối với cả phần Heroine của V và của T mà V đang cất giấu với tổng khối lượng là 11,22 gam. T không biết V dùng bao nhiêu tiền để mua Heroine, đặc điểm gói Heroine V mua được như thế nào, sau khi mua được Heroine, T có đưa Heroine cho V giữ Heroine giúp mình nhưng T cũng không nhìn thấy gói Heroine của V nên T không phải chịu trách nhiệm đối với khối lượng Heroine của V. T và V mua Heroine của cùng một người đàn ông tên là Lù nhưng trước khi đi mua Heroine giữa T và V không có sự trao đổi, bàn bạc, thống nhất về việc mỗi người sẽ mua như thế nào nên các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội độc lập, không có đồng phạm.

Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tính chất tội phạm nghiêm trọng và rất nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Các bị cáo nhận thức được rõ Heroine là một loại ma túy, chất gây nghiện có tác hại rất lớn và ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân gây mất trật tự xã hội và làm phát sinh tội phạm khác. Các bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo Sùng A V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Giàng A T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Bản Cáo số: 108/CT-VKS, ngày 07/11/2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Những tình tiết có liên quan trong vụ án:

Quá trình điều tra xác định ngày 13/6/2023 và ngày 14/6/2023 có các cuộc gọi đến số điện thoại của Giàng A T, gồm các số: 0392277243; 0354341124; 0336290487 và số 0825834523. Kết quả điều tra cho thấy được chủ thuê bao của các số điện thoại trên không có sự trao đổi, bàn bạc với T về việc mua bán, tàng trữ Heroine, không biết việc T đã mua Heroine và tàng trữ, cất giấu Heroine như thế nào nên không đủ căn cứ để xác định đối tượng gọi điện thoại đến để trao đổi mua bán Heroine.

Đối với người đàn ông đã bán Heroine cho T và V, T khai tên là Lù nhưng T không biết rõ họ tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông đó. Ngoài lời khai của T không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ.

Đối với người đàn ông tên là Páo đã chở V và T từ ngã ba Mường So đến bản Huổi Hán, xã Nậm Xe. Trên đường đi cả T và V đều không nói cho Páo biết việc cả hai đang tàng trữ Heroine. V khai nhận chỉ biết tên của người đàn ông trên là Páo, còn nhân thân, lai lịch của người đàn ông đó ở đâu thì V, T không biết nên không có căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ.

[4] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, hiểu biết xã hội và kiến thức pháp luật có phần hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời để góp phần nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật trong nhân dân và đảm bảo công tác phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo khó khăn, các bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,2 gam Heroine trích trong tổng số Heroine thu giữ của các bị cáo đã được gửi đi giám định, không hoàn lại mẫu vật giám định, Hội đồng xét xử không xem xét. Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng, gồm: 11,02 gam Heroine thu giữ của các bị cáo còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành; 01 chiếc mũ bảo hiểm màu đen; 01 chiếc bao tải màu cam; các mảnh nilon và các vỏ niêm phong, là những vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. 01 chiếc điện thoại di động màu xanh đen, nhãn hiệu Masstel thu của bị cáo Sùng A V và 01 chiếc điện thoại di động màu vàng, nhãn hiệu KECHAODA, thu của bị cáo Giàng A T, đây là tài sản của các bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

[8] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình các bị cáo thuộc hộ nghèo, các bị cáo đều xin được miễn nộp tiền án phí nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

1. Bị cáo **Sùng A V** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo **Giàng A T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Sùng A V: 06 (Sáu) năm, 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 14/6/2023.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giàng A T: 03 (Ba) năm, 06 (Sáu) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 14/6/2023 đến ngày 23/6/2023 (09 ngày), còn phải chấp hành 03 (Ba) năm, 05 (Năm) tháng, 21 (Hai mươi một) ngày tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 11,02 gam Heroine thu giữ của các bị cáo còn lại sau giám định; 01 chiếc mũ bảo hiểm màu đen; 01 chiếc bao tải màu cam; các mảnh ni lon; vỏ niêm phong.

Trả lại cho bị cáo Sùng A V 01 chiếc điện thoại di động màu xanh đen, nhãn hiệu Masstel.

Trả lại cho bị cáo Giàng A T 01 chiếc điện thoại di động màu vàng, nhãn hiệu KECHAODA.

(Toàn bộ vật chứng hiện đang được lưu tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, T Lai Châu).

4. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND T;
- VKSND T;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- CA huyện Phong Thổ
- (CQĐT, THAHS);
- CC THADS huyện Phong Thổ;
- Các bị cáo;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hạnh